

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cA1 của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng T1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Q A, xã B, huyện H, tỉnh G.

Bị đơn: Ông **Lê Minh A1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Q A, xã B, huyện H, tỉnh G.

Chỗ ở: 83/35 T2, phường C, quận K, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Hồng T1 và ông Lê Minh A1 thống nhất thỏa thuận, cụ thể:

- Ông Lê Minh A1 thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác góp vốn mua đất đã ký ngày 30/10/2021 với bà Lê Thị Hồng T1.

- Ông Lê Minh A1 Thống nhất thực hiện sang tên lại cho bà Lê Thị Hồng T1 34,2m² đất, loại đất ODT – Phần B theo Bản trích đo địa chính số 52/TTKTTNMT ngày 09/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường – Sở TNMT thành phố T lập và căn nhà gắn liền với đất có cấu trúc bán kiên cố, trệt, mái lợp tol, nền gạch men, trần thạch cao, diện tích xây dựng bằng diện tích sử dụng 34,2m² thuộc

một phần thửa đất 58, tờ bản đồ số 03, địa chỉ nhà đất tại số 83/35 T2, phường C, quận K, thành phố T theo GCNQSH nhà ở và QSDĐ ở số 5401081392 (Hồ sơ gốc số: 92/2002) do UBND tỉnh T (cũ) cấp ngày 03/9/2002, chỉnh lý biến động sang tên ông Lê Minh A1 ngày 26/11/2021.

Phần đất còn lại có diện tích $33,2\text{m}^2$ – Phần A theo Bản trích đo địa chính số 52/TTKTTNMT ngày 09/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường – Sở TNMT thành phố T đã lập, trên đất có căn nhà có cấu trúc bán kiên cố, trệt, mái tole, nền gạch men, trần thạch cao, diện tích xây dựng bằng với diện tích sử dụng là $32,67\text{m}^2$ vẫn thuộc quyền sở hữu của ông Lê Minh A1.

- Ông Lê Minh A1 và bà Lê Thị Hồng T1 được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với tài sản vừa nêu trên để đứng tên riêng cho ông Lê Minh A1 và bà Lê Thị Hồng T1.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 52/TTKTTNMT ngày 09/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường – Sở TNMT thành phố T).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Minh A1 phải chịu 300.000 đồng án phí. Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T1 tự nguyện nộp thay bị đơn, nguyên đơn bà T1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001871 ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố T được chuyển thành án phí.

Về chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng T1 tự nguyện nộp hết, bà T1 đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận K;
- Thi hành án quận K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG